**HUYỆT CHỮA CẢM MẠO**

***Cảm hàn:****sổ mũi, đau đầu*

*Sợ gió, sợ lạnh người thời nóng ran*

*Đau mình, tiếng nặng, ho khan …*

***Đại chùy, Liệt khuyết, Phong trì, Ngoại quan***

***Cảm nhiệt:****sợ nóng rõ ràng*

*Đau đầu, khát nước, họng thường bị khô*

*Giải biểu thanh nhiệt nhớ cho*

***Đại, Phong, Hợp cốc, Khúc trì****thành phương.*

***Gia giảm:***

*Đau họng, gia huyệt****Thiếu thương***

*Mình nặng, đau mỏi nhớ liền****Âm lăng***

***Phong môn, Đại trữ****hẳn rằng*

*Đau mình, nhức mỏi hiệu năng vô cùng*

*Cứng cổ thì có****Huyền chung***

***Túc lý, Trung quản****cần dùng bụng đau*

*Ho thì****Phế du****nhớ mau*

***Thượng tinh****sổ mũi trước sau vẫn dùng*

***Nghinh hương****nghẹt mũi nói chung*

*Phương huyệt cảm mạo thường dùng nhớ luôn.*

**HUYỆT CHỮA HO**

*Ho do cảm nhiệt, cảm hàn*

*Tỳ hư, Phế nhiệt dễ dàng nhận ra*

*Ngoại cảm: Cảm mạo nhớ nha*

*Tỳ hư đàm thấp hẳn là phải thông*

***Tỳ du, Trung quản****lập công*

***Phong long, Liệt khuyết****thuận dòng****Phế du***

***Thiên đột****cục bộ hợp gu*

*Âm hư, Phế nhiệt đắp bù****Cao hoang***

***Tứ hoa, Tam âm****vững vàng*

*Lại thêm****Xích trạch,****tiếp đàng****Thái khê***

***Ngư tế, Liệt khuyết****hay ghê*

*Tả để hạ nhiệt tràn trề niềm tin.*

**HUYỆT CHỮA VIÊM XOANG**

*Viêm xoang trán, mũi hoặc sàng*

*Dương minh thủ, túc nhiệt tràn gây nên*

*Thanh nhiệt giải độc chớ quên*

***Nghinh hương, Hợp cốc****phía trên****Ấn đường***

***Thượng tinh, Khúc sai****cùng Phương*

***Hòa liêu, Dương bạch****phải tường để châm*

***Bách hội, Tín hội****chớ lầm*

*Hãy dùng để cứu chóng thông mũi mà*

*Viêm xoang dị ứng nhớ nha*

***Nghinh hương, Hợp cốc****kế là****Túc tam***

***Phế du, Cao hoang****cần làm*

*Cho ôn ấm để tán hàn khu phong.*

**VIÊM MŨI XOANG DỊ ỨNG MÃN TÍNH**

Hợp Cốc, Ngoại Quan, Khúc Trì

Túc Tam Lý, Tam Âm Giao, Thái Khê

Nghinh Hương, Tỵ Thông, Quyền Liêu

Ấn Đường, Toản Trúc, Thượng Tinh

Khúc Sai, Thông Thiên, Bách Hội

Phong Trì, Đại Chùy, Bách Lao

Phong Môn, Phế Du, Cao Hoang.